

Số: 368/KH-UBND

Lê Hồng, ngày 29 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Lê Hồng năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 5043/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2024; Kế hoạch của UBND huyện Thanh Miện về ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Thanh Miện năm 2024, UBND xã Lê Hồng xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện năm 2024, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW.

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030.

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0.

Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 10/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương về việc tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Chương trình hành động số 96-CTr/TU ngày 04/6/2020 của Tỉnh ủy Hải Dương về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương về “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”.

Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển công nghệ thông tin tỉnh Hải Dương đến năm 2020 và định hướng đến 2025.

Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương phiên bản 1.0; Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương phiên bản 2.0.

Kế hoạch hành động số 1539/KH-UBND ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

Kế hoạch hành động số 2358/KH-UBND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Đề án số 03/ĐA-HU, ngày 14/01/2021 của Huyện ủy Thanh Miện về việc đẩy mạnh cải cách hành chính, từng bước xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh trên địa bàn huyện Thanh Miện giai đoạn 2020 - 2025;

- Kế hoạch số 54/KH-HU, ngày 27/10/2021 của Huyện Ủy Thanh Miện về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 26/3/2021 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Thanh Miện;

- Kế hoạch số 3521/KH-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Thanh Miện về việc thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Thanh Miện;

- Kế hoạch số 2473/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Thanh Miện về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát

triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Thanh Miện.

- Báo cáo số 3470/BC-UBND ngày 30/12/2023 của UBND huyện Thanh Miện về Kết quả chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện Thanh Miện năm 2023

- Kế hoạch số 26-KH/ĐU ngày 11/11/2021 của Đảng ủy xã về “chuyển đổi số trên địa bàn xã Lê Hồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”.

- Kế hoạch số 277/KH-UBND ngày 24/11/2021 của UBND xã thực hiện Nghị quyết “chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn xã.

- Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 30/3/2022 của UBND xã về thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa xã Lê Hồng.

- Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 22/9/2021 của Ủy ban nhân dân xã Lê Hồng về việc triển khai phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025”;

- Báo cáo số 368/BC-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã Lê Hồng về kết quả ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Lê Hồng năm 2023.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kế hoạch tập trung vào thực hiện mục tiêu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của xã như:

- Cung cấp các dịch vụ công toàn trình và một phần đáp ứng nhu cầu thực tế phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau. Ứng dụng CNTT để giảm thiểu thời gian, số lần đi lại thực hiện thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước, nhằm hiện đại hóa nền hành chính, đảm bảo hiệu quả ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ để tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động. Tăng cường áp dụng chữ ký số trong cơ quan nhà nước nhằm tăng hiệu quả trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng, giảm chi phí văn phòng phẩm và thời gian gửi, nhận văn bản.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo nền tảng phát triển theo khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, bảo đảm an toàn,

an ninh thông tin.

- Duy trì đảm bảo mạng máy tính tại UBND xã được thông suốt, ổn định sẵn sàng sử dụng các ứng dụng, phần mềm đã triển khai và các ứng dụng khác theo yêu cầu để phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức (CBCC) UBND xã được trang bị máy tính để phục vụ công việc và kết nối mạng Internet, đáp ứng xây dựng chính quyền điện tử; 100% máy tính của CBCC được cài đặt phần mềm diệt Virus có bản quyền hoặc cài đặt phần mềm phòng chống mã độc do tỉnh triển khai.

- 100% hồ sơ tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 90% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung dịch vụ công đạt tối thiểu 80%.

- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử.

- 100% ủy ban nhân dân xã báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Số hóa, phối hợp với các cấp xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,... tạo nền tảng phát triển chính quyền số của xã; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Tối thiểu 40% máy tính của cán bộ, công chức có hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung trên phạm vi toàn tỉnh, kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP), hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh.

- 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 70% thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.

- 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 99% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

- 50% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.
- 100% cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật được cung cấp và sử dụng chữ ký số trong hoạt động công vụ.
- Cán bộ, công chức xã tiếp tục sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành đã có; tăng cường nghiên cứu, học hỏi, ứng dụng các phần mềm phục vụ cho công việc nhằm ứng dụng đẩy mạnh CNTT, nâng cao năng suất lao động, hiện đại hóa công tác chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.
- 80% các hệ thống thông tin của xã từ cấp độ 3 trở lên được áp dụng phương án bảo đảm an toàn thông tin phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hạ tầng kỹ thuật

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và Bộ phận một cửa của xã đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển Chính quyền số.
- Duy trì, nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của xã.
- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất trong toàn xã.
- Tiếp tục duy trì và triển khai nâng cấp hệ thống hạ tầng CNTT của xã; đảm bảo kết nối an toàn, thông suốt các mạng LAN và trang thiết bị CNTT giữa UBND huyện và UBND xã để phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.
- Triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến chuyên dùng, đồng bộ 03 cấp từ cấp tỉnh đến xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia.
- Thường xuyên rà soát, mua sắm nâng cấp trang thiết bị, máy tính, máy in, máy scan... đảm bảo đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT theo từng chức năng nhiệm vụ của cán bộ, công chức.
- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử tại UBND xã.
- Đầu tư bổ sung, nâng cấp đồng bộ mạng nội bộ, Internet đảm bảo trong quá trình vận hành, ứng dụng hồ sơ công việc.
- Duy trì, nâng cấp Trang thông tin điện tử của xã theo hướng dẫn, đảm bảo quy định pháp luật.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Duy trì đảm bảo thông suốt các hệ thống nền tảng hiện tại đang được sử dụng, ứng dụng tại xã như:
- Duy trì hệ thống hội nghị trực tuyến, hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của xã.

- Duy trì, phát triển Trang thông tin điện tử của xã.
- Duy trì, vận hành hệ thống Thư điện tử công cụ của xã.
- Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số trên nền tảng di động.
- Xây dựng một số ứng dụng y tế thông minh, giáo dục thông minh, giao thông thông minh, tài nguyên, môi trường thông minh, nông nghiệp thông minh...
- Thực hiện đảm bảo việc đầu tư, phát triển các hệ thống nền tảng theo hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan chuyên môn cấp trên và phù hợp với nhu cầu thực tế, điều kiện của xã.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Trang Thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ.
- 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã được thực hiện trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh.
- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ cập tin học, nâng cao nhận thức, năng lực và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính.
- Phối hợp mở rộng chức năng cho Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã.
- Phối hợp xây dựng các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần tích hợp lên Hệ thống tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của xã.
- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính; Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã tích hợp lên hệ thống một cửa và niêm yết công khai; thực hiện đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức và cá nhân; Tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng để tăng số lượng hồ sơ được xử lý trực tuyến một phần, toàn trình.

4. Phát triển dữ liệu

- Duy trì các ứng dụng cơ sở dữ liệu chuyên dùng đang được sử dụng tại UBND xã.
- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện tổ chức xây dựng, triển khai các ứng dụng cơ sở dữ liệu được thực hiện triển khai từ cấp Trung ương, cấp tỉnh (nếu có).

5. Tập huấn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị; bồi dưỡng cho cán bộ, công

chức, Tổ công nghệ số cộng đồng, người dân nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

6. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Tăng cường quán triệt Luật An ninh mạng; các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin UBND xã. Yêu cầu 100% máy tính của cán bộ, công chức xã sử dụng phần mềm diệt Virus có bản quyền hoặc cài đặt phần mềm phòng chống mã độc do tỉnh triển khai.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho CBCC; Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, diễn tập đào tạo về an toàn thông tin do cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức, triển khai.

- Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng.

- Tham gia các khóa huấn luyện, diễn tập, phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính.

- Tập trung triển khai mô hình bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin theo mô hình “4 lớp”.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Thường xuyên rà soát, cử CBCC tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao khả năng ứng dụng CNTT để sử dụng tốt các ứng dụng, hệ thống phần mềm đã được tỉnh và huyện triển khai, đáp ứng tốt các yêu cầu ngày càng cao của công việc.

- Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn chuyên ngành về CNTT, ATTT do UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh và các cơ quan liên quan cấp tỉnh tổ chức.

- Tiếp nhận chuyển giao các phần mềm ứng dụng chuyên ngành để khai thác, sử dụng và tập huấn kỹ năng sử dụng cho CBCC tại UBND xã (nếu có).

- Thường xuyên tuyên truyền nâng cao ý thức của CBCC trong việc ứng dụng CNTT trong giải quyết công việc, sử dụng văn bản điện tử thay thế văn bản giấy.

V. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Giải pháp về môi trường chính sách

- Tổ chức rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số; ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực CNTT.

- Đưa nhiệm vụ ứng dụng CNTT vào nhiệm vụ quan trọng trong từng lĩnh vực tại UBND xã; là tiêu chí đánh giá chính quyền, đơn vị vững mạnh.

- Ban hành các văn bản thông tin tuyên truyền hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích...

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin.

- Xây dựng và ban hành các cơ chế chính sách về biên chế, thu hút, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ làm công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

2. Giải pháp tài chính

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển cho các chương trình, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Bố trí nguồn kinh phí cho sự nghiệp công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Thu hút mọi nguồn lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; kết hợp đầu tư mới với việc chuyển giao công nghệ; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống công nghệ thông tin làm nền tảng.

- Tăng cường tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông và các nguồn vốn khác; Tạo cơ chế phối hợp, ký kết hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin.

3. Giải pháp triển khai

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho UBND xã đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về hiệu quả và lợi ích khi ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các xã về xây dựng Chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Lập dự án tổng thể; triển khai từng hạng mục, từng giai đoạn tùy thuộc vào điều kiện kinh phí.

- Triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên cơ sở phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương đã được phê duyệt.

- Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của các tập thể, cá nhân.

- Gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, gắn trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan với kết quả ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính của đơn vị mình.

4. Giải pháp tổ chức

- Tăng cường các hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số.

- Hoàn thiện cơ cấu bộ máy chuyên trách công nghệ thông tin trong hệ thống cơ quan nhà nước; đảm bảo nguồn lực triển khai thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; bổ sung số lượng cán bộ, công chức có trình độ công nghệ thông tin nhằm vận hành thông suốt các ứng dụng và đảm bảo an toàn thông tin.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công tích hợp một cửa điện tử và các nội dung liên quan theo quy định Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC; nâng cấp, bổ sung trang thiết bị ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC.

- Tăng cường đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở về các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ứng dụng và phát triển CNTT.

- Đề cao vai trò, vị trí, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc ứng dụng và phát triển CNTT và trách nhiệm của CBCC tại đơn vị cần gương mẫu đi đầu thực hiện ứng dụng CNTT; gắn thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT để bình xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

- Tăng cường phát hành văn bản điện tử áp dụng chữ ký số, trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị liên quan trên môi trường mạng; đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong chỉ đạo điều hành tại UBND xã.

- Hỗ trợ người dân sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, đối thoại trực tuyến và giao tiếp điện tử với cơ quan nhà nước; khuyến khích, thúc đẩy phát triển giao dịch điện tử; thương mại điện tử, thanh toán điện tử.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới

sáng tạo trong môi trường số, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

2. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể. Huy động các nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

3. Đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số của doanh nghiệp: Kinh phí triển khai là của doanh nghiệp.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Khai thác, ứng dụng xây dựng các cơ sở dữ liệu chung phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của UBND xã. Tiếp tục nâng cao, quản lý vận hành hệ thống quản lý và điều hành văn bản, theo dõi, đôn đốc các đơn vị gửi, nhận văn bản theo đúng quy định; Tiếp tục triển khai, vận hành hệ thống một cửa điện tử đảm bảo theo quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP.

- Tham mưu chỉ đạo thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính thuộc quyền giải quyết của UBND xã niêm yết công khai, kịp thời đăng tải trên trang thông tin điện tử xã.

- Duy trì vận hành hệ thống hội nghị trực tuyến họp trực tuyến của UBND xã đảm bảo thông suốt, ổn định.

- Đầu mối và thúc đẩy hợp tác đầu tư về CNTT. Tham mưu chỉ đạo tổ chức thực hiện tăng cường sử dụng văn bản điện tử áp dụng chữ ký số tại UBND xã trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

- Phối hợp với các thành viên Ban biên tập đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định các nội dung trên Trang thông tin điện tử của xã.

- Tham mưu hướng dẫn hỗ trợ người dùng các phần mềm Quản lý văn bản điều hành, Một cửa điện tử, phần mềm cổng thông tin, Hệ thống kết nối, phần mềm Thông tin báo cáo.

- Tham mưu xử lý các phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên hệ thống kết nối của tỉnh.

2. Công chức Văn hóa và Thông tin

Phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch này; trực tiếp theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch.

- Thực hiện quản lý nhà nước về hạ tầng thông tin, CNTT và Truyền thông trên địa bàn xã.

- Trực tiếp tham mưu các văn bản quản lý, bảo đảm căn cứ pháp lý cho việc vận hành các ứng dụng CNTT trên địa bàn xã.

- Tổng hợp báo cáo, đánh giá mức độ sẵn sàng ứng dụng CNTT theo sự chỉ đạo của xã, huyện, của tỉnh. Đôn đốc việc thực hiện kế hoạch của ban, ngành, công chức có liên quan.

- Định kỳ báo cáo kết quả với Phòng Văn hóa - Thông tin, UBND xã theo quy định.

- Tham mưu tăng cường công tác thông tin tuyên truyền thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình; Thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn xã.

- Tham mưu hướng dẫn, hỗ trợ các công chức về thủ tục hồ sơ đề nghị thu hồi, cấp mới, thay đổi thông tin chứng thư số, tài khoản thư công vụ cho các cá nhân và tổ chức.

3. Công chức Tài chính - Kế toán

- Cân đối ngân sách bố trí chi cho việc đầu tư phát triển và ứng dụng CNTT của xã, đảm bảo kinh phí cho các hạng mục, dự án theo kế hoạch.

- Tham mưu cho UBND xã cơ chế chính sách huy động các nguồn lực đầu tư, các nguồn vốn đầu tư cho phát triển và ứng dụng CNTT của xã.

- Chủ trì việc chi, thanh quyết toán ngân sách chi cho cho phát triển và ứng dụng CNTT theo đúng quy định.

4. Công chức Văn phòng Đảng ủy - Nội vụ

- Tham mưu sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về CNTT; thu hút nguồn nhân lực về CNTT; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT góp phần đẩy mạnh chương trình công tác CCHC, ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước và sẵn sàng đảm bảo tiếp nhận và vận hành các ứng dụng CNTT khi được chuyển giao.

- Duy trì quản lý hệ thống phần mềm quản lý công chức, viên chức; thường xuyên cập nhật thông tin tất cả hồ sơ CBCC trên địa bàn xã.

5. Đài truyền thanh xã

- Tăng cường xây dựng tin, bài thông tin tuyên truyền nhiệm vụ, mục tiêu và nội dung kế hoạch này trên các phương tiện truyền thông của xã.

- Phối hợp tổ chức thực hiện thông tin tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến tổ chức và nhân dân về hoạt động ứng dụng CNTT của xã. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền ứng dụng CNTT, dịch vụ hành chính công trên trang thông tin điện tử và qua hệ thống loa truyền thanh.

6. Các ban, ngành, đoàn thể xã

- Rà soát công chức thuộc đơn vị, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hoặc tập huấn về CNTT để đảm bảo khả năng tiếp nhận, sử dụng các ứng dụng CNTT trong đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm cung cấp thông tin theo Quy chế cung cấp, quản lý và sử dụng thông tin trên cổng thông tin điện tử của xã.

- Cụ thể hóa các nội dung của kế hoạch, đưa việc ứng dụng CNTT vào kế hoạch hoạt động năm của đơn vị. Chủ động phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND, công chức Văn hóa và Thông tin và các đơn vị liên quan trong việc triển khai ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị.

- Duy trì việc kết nối Internet đến các máy tính của cơ quan, đảm bảo sử dụng các hệ thống ứng dụng chung của xã. Yêu cầu các công chức thuộc đơn vị thực hiện đảm bảo các quy định về ứng dụng CNTT: Sử dụng thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, cung cấp thông tin cho trang thông tin điện tử...

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Lê Hồng năm 2024 (*Phụ lục các nhiệm vụ kèm theo*). Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, các đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (*qua công chức Văn hóa - Thông tin*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa Thông tin (*để b/c*);
- TTr Đảng uỷ, TTr HĐND xã (*để b/c*);
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Lưu: VP, VHTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Tiến

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN XÃ LÊ HỒNG NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số 368/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã Lê Hồng)

TT	1.NHIỆM VỤ	2.HOẠT ĐỘNG	3.SẢN PHẨM	4.CƠ QUAN CHỦ TRÌ	5.CƠ QUAN PHỐI HỢP	6.THỜI GIAN HOÀN THÀNH
1	Nhiệm vụ 1: Tham mưu UBND xã xây dựng Kế hoạch UDCNTT năm 2024	Hoạt động 1: Các chỉ tiêu liên quan đến UDCNTT	Kế hoạch	Công chức Văn hóa-Thông tin	Cán bộ, công chức có liên quan	Tháng 12/2023
2	Nhiệm vụ 2: Tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đảm bảo kết nối, liên thông trao đổi văn bản điện tử qua tất cả các cấp chính quyền của tỉnh và kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia giai đoạn 2021 - 2025	Hoạt động 2: Tiếp tục duy trì việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành có hiệu quả	Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Tỷ lệ trao đổi văn bản trên môi trường mạng	Văn phòng HĐND và UBND xã	Cán bộ, công chức có liên quan	Thường xuyên
3	Nhiệm vụ 3: Tăng cường đẩy mạnh gửi, nhận báo cáo và văn bản hành chính trên môi trường điện tử (như: gửi, nhận báo cáo và văn bản hành chính trên môi trường điện tử. sử dụng thư điện tử, ký số trên	Hoạt động 3: UBND xã đẩy mạnh gửi, nhận văn bản điện tử giữa cán bộ, công chức trong xã. Thực hiện trao đổi công việc trên môi trường điện tử	Báo cáo	Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp Công chức Văn hóa - Thông tin;	Cán bộ, công chức có liên quan	Thường xuyên

	hệ thống QLVBĐH)					
4	Nhiệm vụ 4: Triển khai thuê hệ thống Hội nghị truyền hình cho UBND xã	Hoạt động 4: Triển khai thuê hệ thống Hội nghị truyền hình cho UBND xã theo hướng dẫn của cấp trên	Hệ thống thông tin báo cáo; Các văn bản có liên quan	Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp Công chức Văn hóa - Thông tin	Cán bộ, công chức có liên quan	Năm 2024
5	Nhiệm vụ 5: Hướng dẫn, tập huấn người sử dụng trong việc nộp, tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường mạng. Tổ chức ngày Chuyển đổi số tỉnh Hải Dương (26/3) và hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10)	Hoạt động 5: Tập huấn, hướng dẫn cán bộ, người dân về tạo, quản lý, sử dụng dữ liệu điện tử trong giải quyết TTHC trên môi trường mạng	Xây dựng kế hoạch, báo cáo tổ chức, hưởng ứng và các văn bản liên quan	Công chức Văn hóa-Thông tin chủ trì phối hợp Văn phòng HĐND và UBND xã	Cán bộ, công chức có liên quan	Năm 2024
6	Nhiệm vụ 6: Thuê đường truyền số liệu chuyên dùng cấp xã	Hoạt động 6: Phối hợp triển khai đường truyền số liệu chuyên dùng cấp xã theo hướng dẫn của cấp trên	Báo cáo, các văn bản liên quan	Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp Công chức Văn hóa - Thông tin	Cán bộ, công chức có liên quan	Năm 2024
7	Nhiệm vụ 7: Phối hợp các cấp hoàn thiện Trang thông tin điện tử của xã đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định của Chính phủ, Thủ	Hoạt động 7: Hoàn thiện Trang thông tin điện tử của xã đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và	Trang thông tin điện tử xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	Cán bộ, công chức có liên quan	Năm 2024

	tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.	hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông				
8	Nhiệm vụ 8: Triển khai phần mềm phòng chống mã độc trong toàn xã	Hoạt động 8: Phối hợp triển khai phần mềm phòng chống mã độc trong toàn xã	Phần mềm, ứng dụng...	Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp Công chức Văn hóa - Thông tin	Cán bộ, công chức có liên quan	Năm 2024
9	Nhiệm vụ 9: Thuê, mua sắm bổ sung, thay thế máy tính hư hỏng và các trang thiết bị khác để bảo đảm điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức	Hoạt động 9: Rà soát, thay thế, nâng cấp trang thiết bị máy tính, máy in, scanner...	Hệ thống máy móc, trang thiết bị	Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp Công chức Văn hóa - Thông tin	Cán bộ, công chức có liên quan	Năm 2024
10	Nhiệm vụ 10: Phối hợp với các cấp triển khai các công việc liên quan đến UDCNTT, chuyển đổi số khi có phát sinh	Hoạt động 10: Thực hiện báo cáo, xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn...	Văn bản đề xuất	Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp Công chức Văn hóa - Thông tin	Cán bộ, công chức có liên quan	Năm 2024
11	Nhiệm vụ 11: Triển khai có hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã	Hoạt động 11: Triển khai có hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã	Kế hoạch, báo cáo	Tổ chuyển đổi số xã	Phòng Văn hóa Thông tin	Thường xuyên

12	Nhiệm vụ 12: Phối hợp Sở TT&TT Xây dựng Kho quản lý dữ liệu của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	Hoạt động 12: Thực hiện báo cáo, xây dựng kế hoạch...	Văn bản đề xuất	Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp Công chức Văn hóa - Thông tin	Cán bộ, công chức có liên quan	Năm 2024
13	Nhiệm vụ 13: Phối hợp Sở TT&TT Nâng cấp, mở rộng chức năng cho Trục kết nối liên thông LGSP của tỉnh	Hoạt động 13: Thực hiện báo cáo, xây dựng kế hoạch...	Văn bản đề xuất	Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp Công chức Văn hóa - Thông tin	Cán bộ, công chức có liên quan	Năm 2024